TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TÒA PHÚC THẨM
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 31/2026/HS-PT
Ngày: 15 tháng 01 năm 2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Cầu.

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Long.

Bà Huỳnh Thanh Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Đức Anh – Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Toàn - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 15 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 103/2025/TLPT-HS ngày 30 tháng 7 năm 2025 đối với các bị cáo Võ Hoàng M và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 114/2025/HS-ST ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- *Các bị cáo có kháng cáo*:

1. Họ và tên: Võ Hoàng M. Sinh ngày 18 tháng 02 năm 1992 tại B. Tên gọi khác: Không. Căn cước công dân số 075092026205 cấp ngày 25 tháng 02 năm 1992. Nơi cư trú: 685/48/5/1, phố D, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường T, tỉnh Đồng Nai). Nghề nghiệp: Tự do. Trình độ học vấn: Lớp 8/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Võ Văn Q, đã chết và con bà Nguyễn Thị L, đã chết. Gia đình có 06 chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; có vợ tên Huỳnh Phan Hồng V, sinh năm 1995 và có 01 con sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt khẩn cấp và bị tạm giữ từ ngày 12/7/2024, đến ngày 25/9/2024 được Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai hủy bỏ biện pháp tạm giam (vắng mặt).

2. Họ và tên: Nguyễn Quốc D. Sinh ngày 07 tháng 10 năm 1990 tại Đồng Nai. Tên gọi khác: Không. Căn cước công dân số 075090012800 cấp ngày 14

tháng 01 năm 2022. Nơi cư trú: C81D, tổ C, khu phố E, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường T, tỉnh Đồng Nai). Nghề nghiệp: Tự do. Trình độ học vấn: Lớp 7/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Phật. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn V1, sinh năm 1962. Con bà Nguyễn Thị V2, sinh năm 1965. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con út trong gia đình và chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt khẩn cấp và bị tạm giữ từ ngày 12/7/2024, đến ngày 25/9/2024 được Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai hủy bỏ biện pháp tạm giam (vắng mặt).

3. Họ và tên: Đỗ Quang C. Sinh ngày 14 tháng 02 năm 1998 tại Đồng Nai. Tên gọi khác: không. Căn cước công dân số 075098002665 cấp ngày 24 tháng 5 năm 2023. Nơi cư trú: tổ B, khu phố E, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường T, tỉnh Đồng Nai). Nghề nghiệp: tự do. Trình độ học vấn: lớp 12/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Thiên chúa. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Đỗ Văn C1, sinh năm 1969. Con bà Vũ Thị P, sinh năm 1972. Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình, có vợ tên Vũ Phương T1, sinh năm 1988 và có 01 con sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

4. Họ và tên: Trần Đình T2. Sinh ngày 23 tháng 5 năm 1977 tại tỉnh Đồng Nai. Tên gọi khác: không. Căn cước công dân số 075077012641 cấp ngày 26 tháng 01 năm 2022. Nơi thường trú: tổ I, khu phố N, phường S, thành phố L, tỉnh Đồng Nai (nay là phường B, tỉnh Đồng Nai). Nơi ở hiện tại: tổ A, khu phố N, phường S, thành phố L, tỉnh Đồng Nai (nay là phường B, tỉnh Đồng Nai). Nghề nghiệp: Buôn bán. Trình độ học vấn: lớp 9/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Phật. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Văn B, sinh năm 1955. Con bà Trần Thị R, sinh năm 1955. Gia đình có 09 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; có vợ tên Lê Hoàng Thúy N, sinh năm 1982 và có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt khẩn cấp và bị tạm giữ từ ngày 12/7/2024, đến ngày 25/9/2024 được hủy bỏ biện pháp tạm giam (có mặt).

5. Họ và tên: Trương Anh P1. Sinh ngày 18 tháng 01 năm 1990 tại Đồng Nai. Tên gọi khác: không. Căn cước công dân số 075090006506 cấp ngày 08 tháng 7 năm 2022. Nơi thường trú: ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là xã D, tỉnh Đồng Nai). Nơi ở hiện nay: Hẻm A N, khu phố C, phường X, thành phố L,

tỉnh Đồng Nai (nay là phường L, tỉnh Đồng Nai). Nghề nghiệp: Buôn bán. Trình độ học vấn: lớp 11/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Trương Trọng C2, sinh năm 1954. Con bà: Phan Thị L1, sinh năm 1962.Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; có vợ tên Hoàng Thị Tú T3, sinh năm 1993 và có 01 con, sinh năm 2024.

Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt khẩn cấp và bị tạm giữ từ ngày 12/7/2024, đến ngày 25/9/2024 được hủy bỏ biện pháp tạm giam (có mặt).

6. Họ và tên: Đỗ Hoàng H. Sinh ngày 27 tháng 01 năm 1984 tại Đồng Nai. Tên gọi khác: không. Căn cước công dân số 075084022445 cấp ngày 15 tháng 3 năm 2024.

Nơi cư trú: 17, tổ B, khu phố E, phường B, thành phố B, Đồng Nai (nay là phường T, tỉnh Đồng Nai). Nghề nghiệp: Buôn bán. Trình độ học vấn: lớp 9/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Thiên chúa. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Đỗ Phụng T4, sinh năm 1963. Con bà: Phạm Thị N1, sinh năm 1963. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con đầu trong gia đình; có vợ tên Nguyễn Thị Kim T5, sinh năm 1993 và có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Năm 2010, bị Công an thành phố B xử phạt 350.000 đồng hành vi "Gây rối trật tự công cộng".

Ngày 12/8/2003, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, về tội "Hủy hoại tài sản", bị cáo đã chấp hành xong bản án.

Ngày 29/6/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù, về tội "Chống người thi hành công vụ", bị cáo đã chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp và bị tạm giữ từ ngày 12/7/2024, đến ngày 17/7/2024 được Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai hủy bỏ quyết định tạm giữ. Hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (vắng mặt).

7. Họ và tên: Vũ Tiến P2. Sinh ngày 18 tháng 11 năm 1981 tại Đồng Nai. Tên gọi khác: không. Căn cước công dân số 010081004052 cấp ngày 24 tháng 5 năm 2023.

Nơi cư trú: E, tổ A, khu phố B, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường T, tỉnh Đồng Nai). Nghề nghiệp: Tự do. Trình độ học vấn: lớp 12/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Phật. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Vũ Đình L2, sinh năm 1956. Con bà: Nguyễn Thị H1, sinh năm 1956. Gia đình có

02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình, có vợ tên Nguyễn Thị Kiếm T6, sinh năm 1983 và có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

8. Họ và tên: Trần Văn H2. Sinh ngày 29 tháng 01 năm 1999 tại tỉnh Ninh Thuận. Tên gọi khác: không. Căn cước công dân số 058099005000 cấp ngày 16 tháng 9 năm 2021.

Nơi cư trú: tổ B, khu phố R, phường B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai (nay là phường B, tỉnh Đồng Nai). Nghề nghiệp: Buôn bán. Trình độ học vấn: lớp 7/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Trần Văn H3, sinh năm 1971 (đã chết). Con bà: Huỳnh Thị Tuyết S, sinh năm 1976.Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con đầu trong gia đình và chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (vắng mặt).

9. Họ và tên: Trần Quốc Đ. Sinh ngày 09 tháng 10 năm 1980 tại Đồng Nai. Tên gọi khác: không. Căn cước công dân số 075080015732 cấp ngày 16 tháng 9 năm 2021.

Nơi thường trú: tổ C, phố A, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai (nay là phường L, tỉnh Đồng Nai). Nơi ở hiện tại: C P, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai (nay là phường L, tỉnh Đồng Nai). Nghề nghiệp: kinh doanh. Trình độ học vấn: lớp 9/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Thiên chúa. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Trần Văn B1, sinh năm 1954. Con bà: Trần Thị Hồng D1, sinh năm 1949. Gia đình có 06 chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; có vợ tên Trần Thị Trúc G, sinh năm 1977 và có 01 con sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 26/10/2000, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 18 tháng tù, về tội "Gây rối trật tự công cộng", bị cáo đã chấp hành xong bản án.

Bị cáo đang được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

10. Họ và tên: Đỗ Cao N2. Sinh ngày 24 tháng 4 năm 1990 tại Đồng Nai. Tên gọi khác: không. Căn cước công dân số 075090013217 cấp ngày 27 tháng 12 năm 2021.

Nơi cư trú: tổ B, ấp H, xã H, thành phố L, Đồng Nai (nay là phường H, tỉnh Đồng Nai). Nghề nghiệp: Tự do. Trình độ học vấn: lớp 12/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Thiên chúa. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Đỗ Trí S1,

sinh năm 1966. Con bà Cao Thị Hồng T7, sinh năm 1967. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình, có vợ nhưng đã ly hôn và có 01 con sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (vắng mặt).

11. Họ và tên: Cao Tuấn M1. Sinh ngày 08 tháng 12 năm 1978 tại Bình Định (nay là tỉnh Gia Lai). Tên gọi khác: không. Căn cước công dân số 052078018507 cấp ngày 27 tháng 7 năm 2022.

Nơi cư trú: C N, phường Đ, xã A, tỉnh Bình Định (nay là phường A, tỉnh Gia Lai). Nghề nghiệp: Lái xe. Trình độ học vấn: Lớp 9/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Cao Văn B2, sinh năm 1954 (đã chết). Con bà: Nguyễn Thị H1, sinh năm 1956. Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con đầu trong gia đình và chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 26/02/2004, bị Tòa án nhân dân tỉnh Long An xử phạt 30 tháng tù, về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ", bị cáo đã chấp hành xong bản án.

Bị cáo đang được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (vắng mặt).

12. Họ và tên: Trần Nhựt L3. Sinh ngày 24 tháng 7 năm 1975 tại Đồng Nai. Tên gọi khác: không. Căn cước công dân số 075075003362 cấp ngày 31 tháng 8 năm 2021. Nơi cư trú: C122, tổ C, khu phố E, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường T, tỉnh Đồng Nai). Nghề nghiệp: Lái xe. Trình độ học vấn: lớp 9/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Thiên chúa. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Trần H4, sinh năm 1942. Con bà: Trần Thị T8, sinh năm 1943. Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; có vợ tên Nguyễn Thị Tuyết N3, sinh năm 1983 và có 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 14/6/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 20.000.000 đồng về tội "Đánh bạc", bị cáo đã chấp hành xong bản án. Bị cáo đang được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

(Ngoài ra trong vụ án còn 06 bị cáo và những người tham gia tố tụng không có kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc đối tượng tên "M1 nhà ở thành phố B, tỉnh Đồng Nai lợi dụng đang diễn ra giải đấu bóng đá Euro, đã tổ chức một đường dây bạc" trái phép bằng hình thức cá độ bóng đá, các đối tượng tham gia đường dây có tên là D, H, T2, P2 và nhiều đối tượng khác đang sinh sống, hoạt động trên địa bàn thành phố B, thành phố L, huyện T và các huyện giáp ranh tham gia cá cược bóng đá thắng thua bằng tiền. Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã tổ chức lực lượng xác minh điều tra, làm rõ nhân thân lai lịch và tiến hành triệu tập các đối tượng trong đường dây đánh bạc trên để điều tra làm rõ. Kết quả làm việc và trích xuất dữ liệu điện thoại của các đối tượng có liên quan đã phát hiện tài liệu, chứng cứ liên quan đến hành vi cá độ bóng đá.

Kết quả điều tra xác định: Vào khoảng tháng 3/2024, Lê Việt K khai quen biết với người tên H (không rõ nhân thân lai lịch) tại gà 888 khu vực cửa khẩu T13 thuộc tỉnh Svay Rieng, nước Campuchia. Quá trình gặp gỡ, K và H có giao lưu số Telegram với nhau (K không nhớ số điện thoại của H), K cung cấp số điện thoại để H kết bạn, K không nhớ tên tài khoản Telegram của H, chỉ nhớ là dòng chữ bằng tiếng Trung Quốc.

Đến khoảng đầu tháng 6/2024, khi chuẩn bị diễn ra giải đấu bóng đá C 2024 (Euro 2024), do có nhu cầu kiếm tiền từ việc tổ chức đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá trên mạng nên K đã liên hệ với H và nhận của H 01 tài khoản Master có tên T5DP30A, mật khẩu Kkkk9999, trên Bong88.com, tài khoản có 100.000 điểm, quy ước 01 điểm bằng 12.000 đồng. Tài khoản có giá trị 100.000 x 12.000 = 1.200.000.000 đồng để chia nhỏ, cấp cho các con bạc tại Việt Nam.

Sau khi có được tài khoản trên, K liên hệ với những người quen biết tại tỉnh Đồng Nai, gồm: Phạm Thành Quốc X, Trương Anh P1, Trần Đình T2, Võ Hoàng M, Nguyễn Ngọc L4 để cấp tài khoản đánh bạc trên trang Web "www.bong88.com", mỗi tài khoản có số điểm từ 1.000 điểm đến 10.000 điểm, quy ước là 01 điểm tương ứng với số tiền từ 13.000 đồng đến 100.000 đồng (Đô 13 đến đô 100).

Các con bạc muốn chơi đánh bạc hoặc cắt nhỏ các tài khoản để giao cho người chơi thì liên hệ với K, K liên hệ với H nhờ H cắt thành các tài khoản nhỏ với số điểm và số tiền như con bạc yêu cầu. K nhờ H quản lý và tính tiền thắng, thua với từng tài khoản vào ngày thứ hai hàng tuần, sau đó K sẽ tính tiền với các

con bạc. Đối với H, K sẽ thanh toán bằng tiền mặt tại gà 888 khu vực cửa khẩu T13 thuộc tỉnh Svay Rieng, nước Campuchia vào ngày thứ 3 hoặc thứ 5 hàng tuần; đối với các con bạc K thống nhất sẽ thanh toán tiền thắng, thua vào ngày thứ hai hàng tuần bằng hình thức chuyển khoản ngân hàng, K sử dụng tài khoản của em vợ số 050136499881, mở tại hàng S3, chủ tài khoản Nguyen Thi T9

Khi các con bạc sử dụng tài khoản kết nối mạng Internet để đăng nhập trên trang web: www.bong88.com có nhiều kèo để cho các con bạc lựa chọn, kèo – có nghĩa là trong một trận bóng đá, nhà cái sẽ đưa ra số bàn thắng của từng hiệp và cả trận, kèo tức là dự đoán số bàn thắng diễn ra lớn hơn số bàn thắng do nhà cái đưa ra, kèo tức là dự đoán số bàn thắng diễn ra nhỏ hơn số bàn thắng do nhà cái đưa ra; kèo phạt góc; kèo thẻ phạt. Các con bạc có thể lựa chọn cá cược trong từng hiệp; cả trận hoặc vào những phút cuối của trận đấu (thường gọi là đánh

Việc giao, nhận tài khoản đánh bạc và thanh toán tiền thắng thua cá độ bóng đá giữa Lê Việt K đối với các con bạc cụ thể như sau:

1. Đối với bị cáo Phạm Thành Quốc X: Vào khoảng giữa tháng 06/2024, khi bắt đầu diễn ra giải bóng đá Euro, thông qua quen biết X liên hệ để K cung cấp 01 tài khoản đánh bạc tên T5DP30A00004, mật khẩu là Aa333444 trên website https://www.88.net có sẵn 1000 điểm, quy ước 01 điểm tương đương 100.000 đồng (tài khoản một trăm triệu đồng), thống nhất sẽ thanh toán tiền thắng thua vào thứ hai hằng tuần bằng hình thức chuyển khoản. Sau khi nhận tài khoản đánh bạc, X tham gia cá cược trong 02 ngày 16/6/2024 và 17/6/2024, số tiền đánh bạc là 9.820.000 đồng, số tiền thua bạc là 1.180.000 đồng). Chiều ngày 17/6/2024, X dùng tài khoản ngân hàng chuyển đến tài khoản do K cung cấp số tiền 1.100.000 đồng.

2. Đối với bị cáo Trương Anh P1: Vào khoảng tháng 6/2024, P1 liên hệ K để K cung cấp cho P1 một tài khoản tổng có tên đăng nhập T5DP30A01 tại trang Viva88.com với 10.000 điểm có sẵn trong tài khoản, K quy ước 01 điểm tương đương 15.000 đồng (tài khoản một trăm năm mươi triệu đồng), thống nhất sẽ thanh toán tiền đánh bạc vào thứ hai hằng tuần bằng hình thức chuyển khoản ngân hàng hoặc đưa tiền mặt. Sau khi nhận tài khoản tổng, P1 chia nhỏ thành 08 tài khoản đánh bạc để cung cấp cho các con bạc có nhu cầu, cụ thể:

- Tài khoản T5DP30A01000 do P1 trực tiếp sử dụng để đánh bạc từ ngày 05/6/2024 đến ngày 06/7/2024, tham gia 08 lượt cá cược, trong đó có 05 lượt cá cược số tiền trên 5.000.000 đồng, thắng thua với Lê Việt K, số tiền đánh bạc là 236.305.500 đồng, trong đó P1 thắng cược là 85.705.500 đồng, tiền thua cược là

10.200.000 đồng. Số tiền P3 thắng cược với Lê Việt K là 85.705.500 đồng - 10.200.000 đồng = 75.505.500 đồng. Số tiền này K đã trả cho P1.

- Tài khoản T5DP30A01002 P1 giao cho Nguyễn Văn T10, từ ngày 05/6/2024, T10 tham gia 117 lượt cá cược, trong đó có 06 lượt cá cược số tiền trên 5.000.000 đồng, số tiền đánh bạc là 107.466.000 đồng, P1 thắng cược 12.534.000 đồng. Số tiền này T10 đã trả cho P1 thông qua hình thức chuyển khoản.

- Tài khoản T5DP30A01004 P1 giao cho Trần Văn H2, từ ngày 22/6/2024 đến ngày 04/7/2024, H2 tham gia 192 lượt cá cược, trong đó có 58 lượt cá cược số tiền trên 5.000.000 đồng, số tiền đánh bạc là 792.170.000 đồng, P1 thắng cược 19.071.000 đồng. Số tiền này H2 đã trả cho P1 qua tài khoản ngân hàng.

- Tài khoản T5DP30A01006 P1 giao tài khoản cho người có tên thường gọi là "Cá", (P1 quen biết "Cá" ngoài xã hội, không rõ lai lịch của người này chỉ nhớ ở khu vực D), P1 và người này đánh bạc với nhau khoảng 02 ngày thì xảy ra cự cãi nên P1 khoá tài khoản. Đối với các tin nhắn trao đổi với P1 đã xóa hết trước đó nên không còn để cung cấp. P1 không có số điện thoại người này vì kết bạn qua T11, sau đó P1 đã xoá bạn với người này. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ không thu được dữ liệu đánh bạc với người tên "Cá".

- Tài khoản T5DP30A01007 P1 giao cho Cao Tuấn M1 để thực hiện hành vi đánh bạc trong 02 ngày 01/7/2024 và ngày 02/7/2024, M1 tham gia 14 lượt cá cược, trong đó có 03 lượt cá cược số tiền trên 5.000.000 đồng, số tiền đánh bạc là 69.078.000 đồng, P1 thua cược là 18.078.000 đồng. Số tiền này P1 đã trả cho M1 qua tài khoản ngân hàng.

- Tài khoản T5DP30A01001, T5DP30A01003, T5DP30A01005 P1 lập ra nhưng không cung cấp cho ai, không sử dụng để đánh bạc, không có dữ liệu đánh bạc.

Ngoài cung cấp tài khoản cho các con bạc, P1 còn đánh bạc trực tiếp bằng tin nhắn Zalo với Gịp Thành Q1 và Nguyễn Thanh S2, cụ thể:

- Đối với Thành Q1: P1 và Q1 đánh bạc với nhau qua tin nhắn Zalo, P1 nhắn tin các kèo đấu cùng tỷ lệ thắng thua, Q1 sẽ lựa chọn các kèo đấu cùng số tiền cá cược, vì lo sợ Công an phát hiện nên P1 và Q1 thống nhất sau các trận đấu sẽ xoá hết tin nhắn đánh bạc, việc thanh toán tiền đánh bạc được thực hiện bằng tiền mặt, số tiền đánh bạc còn ghi nhận trên điện thoại của P1 vào ngày 09/7/2024 và ngày 10/7/2024 là 180.360.000 đồng. Số tiền P3 thua cá cược là 41.390.000 đồng. P1 đã trả 26.370.000 đồng bằng tiền mặt, còn lại 15.020.000 đồng P1 chưa kịp trả thì bị bắt.

- Đối với Nguyễn Thanh S2: P1 và S2 đánh bạc với nhau qua tin nhắn Zalo, P1 gửi các kèo đấu cùng tỷ lệ thắng thua, S2 chọn các kèo đấu cùng số tiền cá cược, số tiền đánh bạc được trích sao từ điện thoại của P1 là 44.258.000 đồng, P1 thắng cược là 8.802.000 đồng. Số tiền này S2 đã trả P1 qua tài khoản ngân hàng.

P1 là người cung cấp các tài khoản cho các con bạc cá cược và đánh bạc trực tiếp với những con bạc nên phải chịu trách nhiệm hình sự với số tiền của từng tài khoản đánh bạc. Tổng số tiền P1 đánh bạc là 236.305.500 + 107.466.000 + 792.170.000 + 69.078.000 + 180.360.000 + 44.258.000 = 1.429.637.500 đồng. Số tiền Phong thu lợi bất chính sau khi đã trả cho Lê Việt K là 69.406.950 đồng.

3. Đối với bị cáo Trần Đình T2: Khoảng giữa tháng 6/2024, khi mùa giải bóng đá Euro 2024 diễn ra, T2 liên hệ K cấp cho T2 một tài khoản tổng cấp đại lý để T2 chia nhỏ thành nhiều tài khoản vừa để sử dụng đánh bạc và cung cấp cho các con bạc có nhu cầu, thống nhất sẽ thanh toán tiền thắng thua vào ngày thứ hai hằng tuần, cụ thể:

- Tài khoản T5DP30A08008 do T2 trực tiếp sử dụng, đánh bạc với Lê Việt K, quy ước 01 điểm là 20.000 đồng. T2 đánh bạc từ ngày 16/6/2024 đến ngày 06/7/2024 là 100 lượt, trong đó có 20 lượt cá cược số tiền trên 5.000.000 đồng. Số tiền đặt cược là 458.280.000 đồng, số tiền thắng là 130.100.000 đồng, số tiền thua là 156.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc bằng số tiền cược cộng với số tiền thắng cược là 458.280.000 + 130.100.000 = 556.380.000 đồng, thua Khanh 24.942.200 đồng. Số tiền này T2 đã trả cho K thông qua nhiều lần chuyển khoản.

- Tài khoản T5DP30A08000 cấp cho Trần Quốc Đ để đánh bạc. T2 nhận của K 01 điểm giá 20.000 đồng, giao lại cho Đ giá 30.000 đồng, thống nhất với nhau tính tiền thắng thua vào thứ hai hằng tuần. T2 có thể kiểm tra thắng thua của Đ bằng cách đăng nhập vào tài khoản "toanthua79". Từ ngày 15/6/2024 đến ngày 06/7/2024, Đ đã đặt 181 lượt cá cược, trong đó có 38 lượt cá cược số tiền trên 5.000.000 đồng. Số tiền đánh bạc của Đ là 745.806.900 đồng, số tiền Đ đã thua là 71.061.000 đồng. Số tiền này Đ đã trả cho T2 bằng hình thức chuyển khoản và đưa tiền mặt.

- Tài khoản T5DP30A08004, T2 cung cấp cho Đỗ Cao N2. T2 nhận của K 01 điểm giá 20.000 đồng, giao lại cho N2 giá 30.000 đồng, thống nhất với nhau chốt tiền thắng thua vào thứ 2 hàng tuần. T2 có thể kiểm tra thắng thua của N2 bằng cách đăng nhập vào tài khoản "toanthua79". Từ ngày 14/6/2024 đến ngày 07/7/2024, N2 đã đặt cược 159 lượt, trong đó có 34 lượt cá cược số tiền trên 5.000.000 đồng. Số tiền N2 đánh bạc là 708.529.200 đồng, trong đó N2 thắng

cược 42.000.000 đồng, số tiền này T2 đã trả cho N2 bằng hình thức chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng.

T2 sử dụng 03 tài khoản do K cung cấp để đánh bạc với Trần Quốc Đ và Đỗ Cao N2 nên phải chịu trách nhiệm hình sự số tiền đánh bạc của cả 03 tài khoản là 2.010.716.100 đồng. Số tiền thua trong 03 tài khoản trên là 16.213.000 đồng nên T2 không thu lợi bất chính.

4. Đối với bị cáo Võ Hoàng M: Khoảng đầu tháng 6/2024, khi giải bóng đá C (Euro 2024) chuẩn bị diễn ra, M liên hệ K cấp cho M 03 tài khoản đánh bạc có tên đăng nhập T5DP30A02, T5DP30A05, T5DP30A00003 trên Bong88.com để trực tiếp đánh bạc và cung cấp cho các con bạc có nhu cầu, cụ thể:

- Tài khoản T5DP30A02 có sẵn 20.000 điểm, M và K quy ước 01 điểm là 13.000 đồng, M giao lại cho Nguyễn Quốc D với giá 1 điểm là 14.000 đồng (tương đương hai trăm tám mươi triệu đồng) M hưởng chênh lệch 1000 đồng/01 điểm. M được K thông báo, tài khoản T5DP30A02 được chia nhỏ thành 04 tài khoản đánh bạc. Tài khoản T5DP30A02 hoạt động được khoảng 10 ngày thì bị khóa, do K phát hiện tài khoản đánh bịp, gian lận nên khoá tài khoản. Số tiền đánh bạc là 1.171.737.920 đồng, M thua 2.381.000 đồng.

- Tài khoản T5DP30A05 có sẵn 1500 điểm, M và K quy ước 01 điểm là 16.000 đồng, M giao lại tài khoản trên cho D và tính với giá quy ước 1 điểm là 22.000 đồng (tương đương 1.500 điểm x 22.000đ = 33.000.000 đồng), M hưởng chênh lệch 6.000 đồng/01 điểm. Tài khoản này hoạt động từ ngày 14/6/2024 đến 24/6/2024, thấy khách thắng nhiều, M không đủ khả năng chi trả nên báo lại K tính giá 01 điểm = 22.000 đồng, bằng với giá M giao cho D. Sau đó đến ngày 29/6/2024, K thông báo cho M phát hiện khách đánh bịp, gian lận nên khoá tài khoản. Số tiền đánh bạc là 5.163.581.200 đồng, M thua 14.958.900 đồng.

- Tài khoản T5DP30A00003, K cung cấp có hạn mức 1000 điểm, quy ước 01 điểm là 100.000 đồng, do M trực tiếp sử dụng. M tham gia đánh bạc từ ngày 16/6/2024 đến ngày 01/7/2024, cá cược 20 kèo đấu, trong đó có 15 kèo đấu có số tiền cá cược trên 5.000.000 đồng. Số tiền đặt cược là 129.000.000 đồng, số tiền thắng là 20.000.000 đồng, thua 74.335.000 đồng. Số tiền đánh bạc là 129.000.000 + 20.000.000 = 149.000.000 đồng, M thua 54.335.000 đồng.

M sử dụng 03 tài khoản do K cung cấp để đánh bạc và giao cho các con bạc nên M phải chịu trách nhiệm hình sự số tiền đánh bạc của 03 tài khoản là 6.484.319.120 đồng, M thua tổng số tiền là 71.674.900 đồng.

5. Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc L4: Vào ngày 15/6/2024, L4 liên hệ K cấp

tài khoản đánh bạc có tên đăng nhập T5DP30A06, mật khẩu: Bbbb1111, hạn mức 10.000 điểm, quy ước 01 điểm là 20.000 đồng trên trang https://www.Ibet88.com, thống nhất thanh toán tiền thắng thua vào thứ hai hàng tuần qua tài khoản ngân hàng. Sau khi nhận được tài khoản đánh bạc từ K, L4 cắt nhỏ thành 02 tài khoản đánh bạc có tên đăng nhập T5DP30A06001, mật khẩu: Long7979 và T5DP30A06002, mật khẩu: Long7979, mỗi tài khoản có hạn mức 5.000 điểm, L4 sử dụng trực tiếp để đánh bạc, cụ thể:

- Tài khoản T5DP30A06001, L4 tham gia cá cược từ ngày 15/6/2024 đến 06/7/2024, cá cược 106 lượt, trong đó có 05 lượt cá cược số tiền trên 5.000.000 đồng, số tiền đặt cược là 266.800.000 đồng, số tiền thắng cược là 81.722.600 đồng, số tiền thua cược là 68.330.000 đồng. Số tiền đánh bạc là 266.800.000 + 81.722.600 = 348.522.600 đồng.

- Tài khoản T5DP30A06002, L4 tham gia cá cược từ ngày 15/6/2024 đến 21/6/2024, cá cược 26 lượt, trong đó có 10 lượt cá cược số tiền trên 5.000.000 đồng, số tiền đặt cược là 325.300.000 đồng, số tiền thắng cược là 71.980.000 đồng, số tiền thua cược là 178.150.000 đồng. Số tiền đánh bạc là 325.300.000 + 71.980.000 = 397.280.000 đồng.

Tổng 02 tài khoản, L4 tham gia 132 lượt cá cược, trong đó có 15 lượt cá cược số tiền trên 5.000.000 đồng. Tổng số tiền L4 phải chịu trách nhiệm hình sự là 348.522.600 + 397.280.000 = 745.802.600 đồng. Số tiền thua cược là 92.777.400 đồng đã trả cho K.

6. Đối với bị cáo Trần Quốc Đ: Vào khoảng giữa tháng 6/2024, khi đang diễn ra giải bóng đá 2024, Đ liên hệ với Trần Đình T2 cấp tài khoản đánh bạc có tên đăng nhập là T5DP30A08000, mật khẩu: có lưu mật khẩu, có sẵn 3.000 điểm, quy ước 01 điểm trong tài khoản là 30.000 đồng, (tương ứng chín mươi triệu đồng), thống nhất vào chiều ngày hôm sau diễn ra các trận đấu sẽ thanh toán tiền thắng thua bằng hình thức chuyển khoản hoặc tiền mặt.

Sau khi nhận được tài khoản, Đ sử dụng máy tính cá nhân đăng nhập, thực hiện nhiều lần cá cược, tổng số lần đánh bạc từ ngày 15/6/2024 đến ngày 06/7/2024 là 181 lần, trong đó có 38 lượt cá cược có số tiền trên 5.000.000 đồng, số tiền cược là 569.850.000 VNĐ, số tiền thắng cược là 175.956.900 VNĐ, số tiền thua cược là 247.017.600VNĐ. Tổng số tiền đánh bạc bằng số tiền cược cộng với số tiền thắng cược là 569.850.000 VNĐ + 175.956.900 VNĐ = 745.806.900 VNĐ. Tổng số tiền thua cược là 247.017.600VNĐ - 175.956.900 VNĐ = 71.060.700 đồng, Đ đã trả cho T2 bằng nhiều lần khác nhau.

7. Đối với bị cáo Nguyễn Thanh S2: Vào khoảng tháng 6/2024, thời điểm đang diễn ra giải bóng đá C (Euro 2024), S2 liên hệ với Trương Anh P1 để P1 cung cấp các kèo đấu qua tài khoản Zalo. Do lo sợ Công an phát hiện, S2 và P1 thống nhất sẽ xóa hết dữ liệu cá cược sau khi kết thúc trận đấu. Thời điểm Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ triệu tập thu giữ một số lượt cá cược giữa P1 và S2 tại máy điện thoại của P1, kiểm tra lịch sử giao dịch tài khoản ngân hàng, S2 thừa nhận còn tham gia một số trận đấu mà S2 yêu thích.

Tổng số tiền đánh bạc do S2 khai báo và tài liệu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ thu thập được trong tin nhắn Zalo giữa S2 và P1 là 44.258.000 đồng, trong đó có 04 trận đấu cá cược số tiền trên 5.000.000 đồng, S2 thua 8.802.000 đồng, số tiền này S2 đã trả cho P1.

8. Đối với bị cáo Nguyễn Quốc D: Vào khoảng đầu tháng 6/2024, D liên hệ với Võ Hoàng M cấp 02 tài khoản đánh bạc có tên đăng nhập là T5DP30A02, mật khẩu Tttt1111 và T5DP30A05, mật khẩu Tttt1111 trên để cung cấp cho các con bạc hưởng tiền chênh lệch, cụ thể:

- Tài khoản T5DP30A02, mật khẩu Tttt1111, hạn mức 20.000 điểm, quy ước 01 điểm là 14.000 đồng (tài khoản hai trăm tám mươi triệu đồng). Sau đó, D giao lại tài khoản này cho Vũ Tiến P2 quy ước 01 điểm là 16.000 đồng, chênh lệch 2.000 đồng (trong đó D và Đỗ Hoàng H chung nhau mỗi người 1.000 đồng). Số tiền đánh bạc tại tài khoản này là 1.171.737.920 đồng, D thua 2.381.000 đồng.

- Tài khoản T5DP30A05, mật khẩu đăng nhập là Tttt1111, hạn mức 1.500 điểm, quy ước 01 điểm là 22.000 đồng (tương ứng số tiền ba mươi ba triệu đồng). Sau đó, D giao tài khoản này cho Đỗ Quang C đánh bạc, quy ước 01 điểm là 40.000 đồng, với 1.500 điểm (tương ứng số tiền 60.000.000 đồng), C đặt cọc D 30.000.000 đồng. Số tiền đánh bạc tại tài khoản này là 5.163.581.200 đồng, D thua 61.876.000 đồng.

D là người cung cấp 02 tài khoản đánh bạc trên nên D phải chịu trách nhiệm hình sự số tiền đánh bạc là 1.171.737.920+ 5.163.581.200 = 6.335.319.120 đồng, D thua 64.257.000 đồng, đã trả cho các con bạc.

9. Đối với bị cáo Đỗ Hoàng H: Vào khoảng đầu tháng 6/2024, biết Nguyễn Quốc D có liên hệ Võ Hoàng M lấy tài khoản đánh bạc để cung cấp cho các con bạc hưởng chênh lệch thì H xin tham gia góp vốn cùng D trong việc cung cấp tài khoản đánh bạc. D đồng ý, M cung cấp cho D tài khoản đánh bạc có tên đăng nhập T5DP30A02, mật khẩu Tttt1111, hạn mức 20.000 điểm, quy ước 01 điểm là 14.000 đồng. Sau đó D chuyển cho con bạc quy ước 01 điểm là 16.000 đồng. D và

H chia nhau tiền chênh lệch (mỗi người 1000 đồng/01 điểm). Số tiền đánh bạc tại tài khoản này là 1.171.737.920 đồng, H thua 2.381.000 đồng.

Ngoài ra, H còn cung cấp tỉ lệ cá cược các kèo đấu cho Trần Nhựt L3 qua tin nhắn Zalo để L3 thực hiện hành vi đánh bạc với H, cụ thể:

Vào ngày 25/6/2024, có 02 trận đấu giữa 4 đội tuyển A gặp Tây Ban Nha và C3 gặp I, H nhắn tin cho L3 nội dung 1 1/4 d85 tx 21/21. H1 1/2l tx 1a8. Ý d85 tx 21/4 x8. H1 Ý dd a8 tx 3/4 a75", L3 nhắn tin lại "Albania 6 c" tức là L3 đặt cược đội Albania với số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng), H đồng ý. Khoảng 01 tiếng sau L3 tiếp tục nhắn tin cho H với nội dung "Croatia 6c" tức là L3 bắt đội tuyển Croatia với số tiền 6.000.000 đồng, H cũng đồng ý. Tổng số tiền L3 đặt cược với H trong ngày 25/6/2024 là 12.000.000 đồng. Kết quả Long hoà 01 trận, thắng 01 trận số tiền 5.220.000 đồng. Sáng ngày 26/6/2024, tại quán cà phê H đã trả số tiền 5.220.000 đồng cho L3.

Tổng số tiền đánh bạc của H là 1.183.737.920 đồng, H thua 7.601.000 đồng. Số tiền này H đã trả cho Nguyễn Quốc D và Trần Nhựt L3.

10. Đối với bị cáo Thành Q1: Khoảng giữa tháng 06/2024, khi bắt đầu khai mạc bóng đá vô địch C Euro 2024 (E), Q1 liên hệ với Trương Anh P1 cung cấp các kèo cá cược bóng đá. P1 dùng tài khoản Zalo "Bá Tước" nhắn tin đến tài khoản Zalo của Q1 "Thành Quý" và "Bối Lạc G1" để gửi các kèo cá độ bóng đá, Q1 lựa chọn các kèo mình thích, sau đó nhắn kèo cùng số tiền cược qua cho P1. Do sợ bị quan an phát hiện nên sau khi kết thúc trận đấu Q1 đã xoá hết tin nhắn liên quan đến hành vi đánh bạc của Q1 và P1. Thời điểm Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ triệu tập P1 đã thu trên điện thoại của P1 nội dung đánh bạc giữa P1 và Q1, Q1 xác nhận đây là nội dung cá cược của Q1 và P1, cụ thể:

- Ngày 09/7/2024, trận đấu giữa tuyển Tây Ban Nha đá với Đội tuyển Pháp, P1 gửi tỉ lệ cá cược, thắng thua của 02 đội.

Sau khi nhận Q1 đã nhắn tin lại như sau: h1 xỉu 1.000.000đ, cả trận Pháp 1.000.000đ, cả trận TBN 2.000.000đ, tài cả trận 2.000.000đ, h1 xỉu 5.000.000đ, tài cả trận 2.000.000đ, hiệp 1 đá xỉu 2.000.000đ, tài h1 2.000.000đ, TBN cả trận 1.500.000đ, số 0-0,1-1 mỗi cái 100.000đ, TBN cả trận 2.000.000đ, h1 TBN 20.000.000đ, h2 xỉu 10.000.000đ, h2 Pháp 1.000.000đ, h2 TBN 2.000.000đ, h2 TBN 5.000.000đ, h2 TBN 1.000.000đ, h2 1.000.000đ, h2 1.000.000đ, h2 xỉu 1.000.000đ, h2 Pháp 5.000.000đ. Số tiền Q1 tham gia cá cược trận đấu trên là 66.700.000 đồng. Kết thúc trận đấu, tỷ số 2-1 (Tây Ban Nha thắng). Số tiền thắng cược là 35.700.000 đồng, số tiền thua cược là 10.200.000 đồng. Số tiền Q1 thắng

cược là 35.700.000đ – 10.200.000đ = 25.500.000 đồng. Ngoài ra, P1 cho Q1 thêm 870.000 đồng tiền hoa hồng.

Tổng số tiền Q1 tham gia đánh bạc trận đấu trên là 66.700.000đ + 25.500.000đ + 870.000đ = 93.070.000 đồng. Vào chiều ngày 10/7/2024, P1 đi một mình đến nhà Q1 tại xã H, huyện T, trả Quý 26.370.000 đồng.

- Ngày 10/7/2024, Q1 nhận được tin nhắn có nội dung, tỉ lệ cá cược từ P1. Q1 tham gia đặt cược như sau: h1 xỉu 5.000.000đ, h1 xỉu 500.000đ, h1 Anh 20.000.000đ, h1 tài 10.000.000đ, xỉu h1 1.000.000đ, cả trận Hà Lan 2.000.000đ, xỉu cả trận 1.000.000đ, h2 tài 2.000.000đ, h2 xỉu 1.000.000đ, h2 Anh 10.000.000đ, cả trận Anh 5.000.000đ, cả trận xỉu 3.000.000đ, cả trận Hà Lan 3.000.000đ, cả trận tài 2.000.000đ, tỷ số Anh thắng 1-0 300.000đ, cả trận Hà Lan 2.000.000đ, xỉu 1.000.000đ, cả trận Anh 3.000.000đ. Số tiền Q1 tham gia đánh bạc trận đấu trên là 71.800.000 đồng, kết thúc trận đấu Q1 thắng số tiền 14.550.000 đồng. P1 cho Q1 thêm số tiền hoa hồng là 470.000 đồng.

Tổng số tiền Q1 tham gia đánh bạc trận đấu trên là 87.290.000 đồng. Q1 và P1 hẹn chiều ngày 11/7/2024 sẽ thanh toán tiền đánh bạc là 15.020.000 đồng, nhưng chưa đến thời gian hẹn thì P1 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ bắt giữ.

Số tiền đánh bạc trong 02 ngày của Q1 là 180.360.000 đồng, Q1 hưởng lợi 26.370.000 đồng.

11. Đối với bị cáo Nguyễn Văn T10: Khoảng đầu tháng 6/2024, T10 liên hệ Trương Anh P1 cấp 01 tài khoản đánh bạc có tên đăng nhập là T5DP30A01002, mật khẩu Qqqq1111 trên bong88.com hạn mức 80 điểm, quy ước 01 điểm tương đương 100.000 đồng (tài khoản tám triệu đồng).

Sau khi nhận được tài khoản trên, T10 sử dụng điện thoại di động có kết nối để thực hiện hành vi đánh bạc từ ngày 5/6/2024 đến ngày 6/7/2024 với 117 lượt cá cược, trong đó có 06 lượt cược trên 5.000.000 đồng, số tiền cược là 84.500.000 đồng, số tiền thắng là 23.966.000 đồng, số tiền thua là 36.500.000 đồng.

Tổng số tiền T10 đánh bạc là 107.466.000 đồng, T10 thua số tiền 12.534.000 đồng.

12. Đối với bị cáo Cao Tuấn M1: Khoảng cuối tháng 6/2024, khi đang diễn ra các trận đấu bóng đá C4 (Euro 2024), M1 liên hệ Trương Anh P1 cấp cho M1 tài khoản đánh bạc có tên đăng nhập là T5DP30A01007, hạn mức 300 điểm, quy ước 01 điểm tương đương 100.000 đồng (tài khoản mươi triệu đồng). M1 và P1 thoả thuận việc thắng thua sẽ thanh toán hàng ngày qua tài khoản ngân hàng.

Sau khi nhận được tài khoản đánh bạc, M1 sử dụng điện thoại di động có kết nối đăng nhập vào tài khoản trên Bong88.com, thực hiện hành vi đánh bạc trong 02 ngày 01/7/2024 và 02/7/2024, tham gia 04 trận đấu bóng đá, trong đó có 03 trận đầu có số tiền trên 5.000.000 đồng.

Số tiền M1 tham gia đánh bạc là 69.078.000 đồng, trong đó M1 thắng 22.078.000 đồng, thua 4.000.000 đồng. Số tiền thắng chênh lệch là 22.078.000đ – 4.000.000đ = 18.078.000 đồng, số tiền này M1 đã nhận được từ P1.

13. Đối với bị cáo Trần Văn H2: Khoảng giữa tháng 6/2024, khi chuẩn bị diễn ra bóng đá vô địch C (Euro 2024), H2 liên hệ với Trương Anh P1 cấp cho H2 01 tài khoản đánh bạc tên đăng nhập T5DP30A04004, hạn mức 3000 điểm, quy ước 01 điểm là 100.000 đồng (tài khoản ba trăm triệu đồng). H2 và P1 thống nhất sẽ thanh toán tiền thắng thua bằng hình thức chuyển khoản ngân hàng.

Sau khi nhận được tài khoản đánh bạc, H2 sử dụng điện thoại di động có kết nối đăng nhập vào tài khoản trên Viva88.com thực hiện hành vi đánh bạc. Từ ngày 22/6/2024 đến ngày 04/7/2024, H2 đã tham gia 192 lượt cá cược, trong đó có 58 lượt cá cược số tiền trên 5.000.000 đồng. Số tiền H2 cá cược là 571.400.000 đồng, số tiền thắng là 220.770.000 đồng, số tiền thua 239.841.000 đồng. Số tiền đánh bạc là 571.400.000 + 220.770.000 = 792.170.000 đồng. H2 thua số tiền 19.071.000 đồng, đã trả cho P1.

14. Đối với bị cáo Trần Nhựt L3: Vào ngày 25/6/2024, L3 nhận được tin nhắn Zalo của Đỗ Hoàng H gửi nội dung 1 1/4 d85 tx 21/21. H1 1/2l tx 1a8. Ý d85 tx 21/4 x8. H1 Ý dd a8 tx 3/4 a75", L3 nhắn tin lại "Albania 6 c" tức là L3 chọn cá cược đội tuyển Albania với số tiền 6.000.000 đồng, H nhắn tin lại "ok". Đến khoảng 01 tiếng sau L3 tiếp tục nhắn tin cho H với nội dung "Croatia 6c" tức là L3 cá cược đội tuyển Croatia với số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng), H nhắn tin lại "ok". Tổng số tiền L3 tham gia đặt cược với H trong ngày 25/6/2024 là 12.000.000 đồng. Kết quả L3 thắng 5.220.000 đồng, L3 đã nhận được tiền thắng bạc từ H. Ngoài ra, L3 và H còn tham gia một số trận đấu khác nhưng các bị cáo không nhớ cụ thể trận đấu nào, nội dung đánh bạc đã bị các bị cáo xóa hết, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ chỉ thu giữ được dữ liệu cá cược trận đấu trên. Tổng số tiền đánh bạc của L3 là 17.220.000 đồng.

15. Đối với bị cáo Đỗ Cao N2: Khoảng giữa tháng 6/2024, N2 liên hệ Trần Đình T2 cấp cho N2 tài khoản đánh bạc có tên đăng nhập là T5DP30A08004, hạn mức 2000 điểm, quy ước 01 điểm là 30.000 đồng (tài khoản sáu mươi triệu đồng), trên N2 và T2 thống nhất vào sáng thứ hai đầu tuần sẽ thanh toán tiền thắng thua

bằng hình thức chuyển khoản.

Sau khi nhận được tài khoản đánh bạc, N2 đăng nhập bằng thiết bị điện thoại có kết nối thực hiện hành vi đánh bạc, từ ngày 14/6/2024 đến ngày 07/7/2024, với 159 lượt cá cược, trong đó có 34 lượt cá cược trên 5.000.000 đồng, số tiền đặt cược là 496.410.000 đồng, số tiền thắng cược là 212.119.200 đồng, số tiền thua cược là 169.994.100 đồng.

Tổng số tiền đánh bạc là 496.410.000 + 212.119.200 = 708.529.200 đồng, số tiền thắng bạc là 42.125.100 đồng, N2 đã nhận đủ số tiền thắng bạc từ

16. Đối với bị cáo Đỗ Quang C: Khoảng đầu tháng 6/2024, C liên hệ Nguyễn Quốc D cung cấp cho C tài khoản đánh bạc có tên đăng nhập T5DP30A05, mật khẩu Tttt1111, hạn mức 1.500 điểm, quy ước 01 điểm 40.000 đồng trên Bong88.com. Vì mới quen biết nên D yêu cầu C đặt tiền cọc 30.000.000 đồng, C đồng ý và đã đưa tiền mặt cho D. Thống nhất sẽ thanh toán tiền thắng thua bằng hình thức chuyển khoản khi số tiền thắng thua nhiều.

Sau khi nhận được tài khoản đánh bạc, C sử dụng điện thoại di động có kết nối đăng nhập Bong88.com để thực hiện hành vi đánh bạc, từ ngày 14/6/2024 đến ngày 29/6/2024, với 493 lượt cá cược, trong đó có 234 lượt cá cược có số tiền trên 5.000.000 đồng, số tiền đặt cược là 3.666.120.000 đồng, số tiền thắng cược là 1.497.461.200 đồng, số tiền thua cược là 1.201.114.400 đồng. Tổng tiền C đánh bạc là 3.666.120.000 + 1.497.461.200 = 5.163.581.200 đồng.

Số tiền thắng trong việc đánh bạc với Nguyễn Quốc D là 1.497.461.200 - 1.201.114.400 = 296.346.800 đồng. Tuy nhiên, D không thanh toán đủ số tiền trên vì D bảo C đánh bạc bịp, gian lận khi cá cược, nên trả C 159.726.000 đồng, trừ đi số tiền 30.000.000 đồng lúc đầu C đã ứng C thu lợi bất chính 129.726.000 đồng.

17. Đối với bị cáo Vũ Tiến P2: Khoảng đầu tháng 6/2024 (không nhớ ngày cụ thể), P2 liên hệ qua Zalo với Nguyễn Quốc D cấp cho P2 01 tài khoản đánh bạc có tên đăng nhập T5DP30A02, mật khẩu Tttt1111, hạn mức 20.000 điểm, quy ước 01 điểm là 16.000đ (mười sáu nghìn đồng) trên thống nhất vào sáng thứ hai đầu tuần sẽ thanh toán tiền thắng thua.

Sau khi nhận được tài khoản trên, P2 chuyển lại cho Phạm Mạnh T12, sinh năm 1987, thường trú: B, tổ B, khu phố C, phường L, phố B, tỉnh Đồng Nai, thỏa thuận nếu T12 thắng P2 sẽ được chia 2.000đ (hai nghìn đồng)/01 điểm trong 16.000đ (mười sáu nghìn đồng) lấy tài khoản của D, nếu thua T12 sẽ trả đủ số tiền thua, P2 không phải chịu tiền thua.

Sau đó, T12 chia tài khoản T5DP30A02 thành 04 tài khoản nhỏ gồm,

T5DP30A02B00, T5DP30A02C00, T5DP30A02000, T5DP30A02003 để thực hiện hành vi đánh bạc, cụ thể:

- Tài khoản T5DP30A02003: tham gia đánh bạc từ ngày 07/6/2024 đến ngày 14/6/2024, tham gia 28 lượt cá cược, trong đó có 12 lượt cược có số tiền trên 5.000.000 đồng, số tiền cá cược là 102.544.000 đồng, số tiền thắng cược là 43.596.960 đồng, thua cược 28.362.400 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 102.544.000 + 43.596.960 = 146.140.960 đồng.

- Tài khoản T5DP30A02C00: đánh bạc từ ngày 04/6/2024 đến ngày 14/6/2024, tham gia 93 lượt cá cược, trong đó có 31 lượt cược có số tiền trên 5.000.000 đồng, số tiền cá cược là 278.080.000 đồng, số tiền thắng cược là 102.064.000 đồng, số tiền thua cược là 100.260.800 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 278.080.000 + 102.064.000 = 380.144.000 đồng.

- Tài khoản T5DP30A02000: đánh bạc từ ngày 04/6/2024 đến 11/6/2024, tham gia 36 lượt cá cược, trong đó có 05 lượt cược có số tiền trên 5.000.000 đồng, số tiền cá cược là 57.792.000 đồng, số tiền thắng cược là 18.548.960 đồng, số tiền thua cược là 13.787.200 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 57.792.000 + 18.548.960 = 76.340.960 đồng.

- Tài khoản T5DP30A02B00: đánh bạc từ ngày 04/6/2024 đến 14/6/2024, tham gia 99 lượt cá cược, trong đó có 46 lượt cược có số tiền trên 5.000.000 đồng, số tiền cá cược là 404.480.000 đồng, số tiền thắng cược là 164.632.000 đồng, số tiền thua cược là 141.231.200 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 404.480.000 + 164.632.000 = 569.112.000 đồng.

Vì P2 là người cung cấp và hưởng chênh lệch từ 04 tài khoản này nên P2 phải chịu trách nhiệm hình sự số tiền đánh bạc là 146.140.960+ 380.144.000 + 76.340.960 + 569.112.000 = 1.171.737.920 đồng. P2 được hưởng 5.000.000 đồng từ việc đánh bạc, đây cũng là số tiền Phong thu lợi bất chính.

18. Đối với bị cáo Lê Việt K: Đã có hành vi nhận tài khoản của đối tượng tên H (không rõ nhân thân lai lịch), sau đó cấp cho các bị cáo Phạm Thành Quốc X, Trương Anh P1, Trần Đình T2, Võ Hoàng M, Nguyễn Ngọc L4 để các bị cáo đánh bạc và cung cấp cho các con bạc khác hưởng chênh lệch nên K phải chịu trách nhiệm hình sự với toàn bộ số tiền đánh bạc của các bị cáo là 10.680.295.320 đồng.

Số tiền bị cáo K thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc là 162.161.650 đồng.

Tại trạng số 91/CT-VKSĐN-P2 ngày 01/4/2025 của Viện kiểm sát nhân

dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố đối với các bị cáo như sau:

- Truy tố Lê Việt K, về tội "Tổ chức đánh bạc" quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

- Truy tố Võ Hoàng M, Trương Anh P1, Nguyễn Quốc D, Trần Đình T2, Đỗ Hoàng H, Trần Quốc Đ, Nguyễn Văn T10, Nguyễn Ngọc L4, Cao Tuấn M1, Trần Văn H2, Đỗ Cao N2, Vũ Tiến P2, Đỗ Quang C, về tội "Đánh bạc" quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

- Truy tố Thành Q1, về tội "Đánh bạc" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

- Truy tố Phạm Thành Quốc X, về tội "Đánh bạc" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

- Truy tố Nguyễn Thanh S2, Trần Nhựt L3, về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 114/2025/HS-ST ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã quyết định:

I. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Võ Hoàng M, Trương Anh P1, Nguyễn Quốc D, Trần Đình T2, Đỗ Hoàng H, Trần Quốc Đ, Cao Tuấn M1, Trần Văn H2, Đỗ Cao N2, Vũ Tiến P2, Đỗ Quang C, Trần Nhựt L3 phạm tội "Đánh bạc"

II. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ khoản điểm a, c khoản 2 và khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 và 2 Điều 51, Điều 38; Điều 58 Bộ luật sự:

1. Xử phạt bị cáo Võ Hoàng M 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào cơ sở giam giữ chấp hành án được trừ đi thời bị cáo bị tạm giam trước từ ngày 12/7/2024 đến ngày 25/9/2024.

Phạt bổ sung bị cáo: 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

1. Xử phạt với bị cáo Nguyễn Quốc D 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào cơ sở giam giữ chấp hành án được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giam trước từ ngày 12/7/2024 đến ngày 25/9/2024

Phạt bổ sung bị cáo: 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

3. Xử phạt bị cáo Đỗ Quang C 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào cơ sở giam giữ chấp hành án.

Căn cứ khoản điểm a, c khoản 2 và khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 và 2 Điều 51, Điều 38; Điều 54, Điều 58 Bộ luật sự:

Phạt bổ sung bị cáo: 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

4. Xử phạt bị cáo Trần Đình T2 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào cơ sở giam giữ chấp hành án, được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giam trước từ ngày 12/7/2024 đến ngày 25/9/2024

Phạt bổ sung bị cáo: 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

5. Xử phạt bị cáo Trương Anh P1 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào cơ sở giam giữ chấp hành án, được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giam trước từ ngày 12/7/2024 đến ngày 25/9/2024.

Phạt bổ sung bị cáo: 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

6. Xử phạt bị cáo Đỗ Hoàng H 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào cơ sở giam giữ chấp hành án, được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giam trước từ ngày 12/7/2024 đến ngày 17/7/2024.

Phạt bổ sung bị cáo: 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

7. Xử phạt bị cáo Vũ Tiến P2 từ 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào cơ sở giam giữ chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo: 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

8. Xử phạt bị cáo Trần Văn H2 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào cơ sở giam giữ chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo: 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

9. Xử phạt bị cáo Trần Quốc Đ 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào cơ sở giam giữ chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo: 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

10. Xử phạt bị cáo Đỗ Cao N2 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào cơ sở giam giữ chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo: 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

11. Xử phạt bị cáo Cao Tuấn M1 09 (chín) tháng tù. hạn tù tính từ ngày vào bị cáo vào cơ sở giam giữ chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo: 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Căn cứ điểm b, c khoản 2 và khoản 3 Điều 321, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự,

Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58; Bộ luật Hình sự,

12. Xử phạt bị cáo Trần Nhựt L3 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào cơ sở giam giữ chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo: 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng)

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với 06 bị cáo gồm: Lê Việt K, Nguyễn Ngọc L4, Nguyễn Văn T10, Gịp Thành Q1, Phạm Thành Quốc X, Nguyễn Thanh S2; áp dụng biện pháp ngăn chặn, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 17/6/2025, bị cáo Trần Quốc Đ kháng cáo xin giảm hình phạt được hưởng án treo. Ngày 19/6/2025, bị cáo Đỗ Hoàng H, Trần Nhựt L3 kháng cáo xin giảm hình phạt được hưởng án treo. Ngày 20/6/2025, bị cáo Trương Anh P1, bị cáo Nguyễn Quốc D, bị cáo Võ Hoàng M, bị cáo Trần Văn H2, bị cáo Trần Đình T2, bị cáo Đỗ Cao N2, bị cáo Cao Tuấn M1 kháng cáo xin giảm hình phạt được hưởng án treo. Ngày 23/6/2025 bị cáo Vũ Tiến P2, bị cáo Đỗ Quang C kháng cáo xin giảm hình phạt, được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Một số bị cáo cung cấp cho Hội đồng xét xử các Biên lai thu tiền của cơ quan thi hành án dân sự thể hiện đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính và tiền phạt bổ sung, bao gồm: bị cáo Đỗ Quang C nộp 99.726.000đ, Trương Anh P1 nộp 30.000.000đ, Trần Văn H2 nộp 30.000.000đ, Trần Quốc Đ nộp 30.000.000đ, Đỗ Cao N2 nộp tổng cộng 72.125.100đ, Cao Tuấn M1 nộp tổng cộng 38.078.000đ. Ngoài ra bị cáo Trần Quốc Đ nộp giấy xác nhận đang điều trị bệnh HIV/AIDS, bị cáo Trần Nhật L5 nộp quyết định xuất ngũ.

Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Hội đồng xét xử và các bị cáo đã tuân thủ các quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Đơn kháng cáo hợp lệ, đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là phù hợp với các chứng cứ của vụ án, có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng xét lý do kháng cáo mà các bị cáo trình bày tại phiên tòa phúc thẩm là không có cơ sở, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ trong vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Võ Hoàng M, Nguyễn Quốc D, Đỗ Quang C, Trần Đình T2, Trương Anh P1, Đỗ Hoàng H, Vũ Tiến P2, Trần Văn H2, Trần Quốc Đ, Đỗ Cao N2, Cao Tuấn M1, Trần Nhựt L3 làm trong hạn nên hợp lệ.

[2] Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 05/6/2024 đến ngày 10/7/2024 khi đang diễn ra bóng đá C (Euro 2024), thông qua mạng Lê Việt K đã tổ chức cho các bị cáo Phạm Thành Quốc X, Trương Anh P1, Trần Đình T2, Võ Hoàng M, Nguyễn Ngọc L4, Trần Quốc Đ, Nguyễn Thanh S2, Nguyễn Quốc D, Đỗ Hoàng H, Thành Q1, Nguyễn Văn T10, Cao Tuấn M1, Trần Văn H2, Trần Nhựt L3, Đỗ Cao N2, Đỗ Quang C, Vũ Tiến P2 đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá trên www.bong88.com, tổng số tiền K cùng các đồng phạm đã sử dụng vào việc đánh bạc là 10.680.295.320 đồng. Số tiền bị cáo K thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc là 162.161.650 đồng. Trong đó:

1. Bị cáo Võ Hoàng M đánh bạc trái phép với Lê Việt K, Nguyễn Quốc D bằng hình thức cá độ bóng đá trên mạng Vì M là người cung cấp tài khoản đánh bạc cho D và hưởng số tiền chênh lệch với từng tài khoản cung cấp nên M phải chịu trách nhiệm hình sự với số tiền đánh bạc của mình và bị cáo D. Tổng số tiền bị cáo dùng vào mục đích đánh bạc là 6.484.319.120 đồng.

2. Bị cáo Nguyễn Quốc D đánh bạc với Vũ Tiến P2, Đỗ Quang C bằng hình thức cá độ bóng đá trên mạng Vì D là người cung cấp các tài khoản cá độ và hưởng chênh lệch nên phải chịu trách nhiệm hình sự với toàn bộ số tiền đánh bạc của P2 và C. Tổng số tiền bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 6.335.319.120 đồng.

3. Bị cáo Đỗ Quang C đánh bạc trái phép với Nguyễn Quốc D bằng hình thức cá độ bóng đá qua mạng (234 lượt cá cược). Tổng số tiền bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 5.163.581.200 đồng. Số tiền hưởng lợi bất chính là 129.726.000 đồng.

4. Bị cáo Trần Đình T2 đánh bạc trái phép với Lê Việt K, Trần Quốc Đ, Đỗ Cao N2 bằng hình thức cá độ bóng đá trên mạng Vì T2 là người cung cấp cho các bị cáo tài khoản đánh bạc, hưởng chênh lệch thắng thua với từng tài khoản đánh bạc nên T2 phải chịu trách nhiệm hình sự với số tiền đánh bạc của mình và toàn bộ số tiền đánh bạc của bị cáo Đ và N2. Tổng số tiền bị cáo dùng vào mục đích đánh bạc là 2.010.716.100 đồng.

5. Bị cáo Trương Anh P1 đánh bạc trái phép với Lê Việt K, Nguyễn Văn T10, Trần Văn H2, Cao Tuấn M1 bằng hình thức cá độ bóng đá trên mạng đánh bạc với Nguyễn Thanh S2 và Thành Q1 bằng hình thức nhắn tin Zalo các kèo đấu trên tài khoản đánh bạc của P1. Vì P1 là người cung cấp cho các bị cáo tài khoản đánh bạc, hưởng chênh lệch số tiền thắng thua với từng tài khoản nên P1 phải chịu trách nhiệm hình sự với số tiền đánh bạc của mình và toàn bộ số tiền đánh bạc của các bị cáo T10, H2, M1, Q1 và S2. Tổng số tiền bị cáo dùng vào mục đích đánh bạc là 1.429.637.500 đồng.Số tiền bị cáo thu lợi bất chính là 69.406.950 đồng.

6. Bị cáo Đỗ Hoàng H đánh bạc trái phép với Vũ Tiến P2 bằng hình thức cá độ bóng đá trên mạng đánh bạc với Trần Nhựt L3 bằng tin nhắn Zalo nên phải chịu trách nhiệm với số tiền đánh bạc của mình và tiền đánh bạc của P2 và L3. Tổng số tiền bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 1.183.737.920 đồng.

7. Bị cáo Vũ Tiến P2 đánh bạc trái phép với Nguyễn Quốc D và Đỗ Hoàng H bằng hình thức cá độ bóng đá qua mạng Tổng số tiền bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 1.171.737.920 đồng, thu lợi bất chính 5.000.000 đồng.

8. Bị cáo Trần Văn H2 đánh bạc trái phép với Trương Anh P1 bằng hình thức cá độ bóng đá qua mạng Tổng số tiền bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 792.170.000 đồng.

9. Bị cáo Trần Quốc Đ đánh bạc trái phép với Trần Đình T2 bằng hình thức cá độ bóng đá trên mạng Tổng số tiền bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 745.806.900đồng.

10. Bị cáo Đỗ Cao N2 đánh bạc trái phép với Trần Đình T2 bằng hình thức cá độ bóng đá qua mạng Tổng số tiền bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 708.529.200đồng. Số tiền hưởng lợi bất chính là 42.125.100 đồng.

11. Bị cáo Cao Tuấn M1 đánh bạc trái phép với Trương Anh P1 bằng hình thức cá độ bóng đá qua mạng Tổng số tiền bị cáo sử dụng đánh bạc là 69.078.000 đồng. Số tiền hưởng lợi bất chính là 18.078.000 đồng.

12. Bị cáo Trần Nhựt L3 đánh bạc trái phép với Đỗ Hoàng H bằng tin nhắn Zalo. Tổng số tiền bị cáo sử dụng đánh bạc là 17.220.000 đồng. Số tiền hưởng lợi bất chính là 5.220.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử các bị cáo Võ Hoàng M, Nguyễn Quốc D, Đỗ Quang C, Trần Đình T2, Trương Anh P1, Đỗ Hoàng H, Vũ Tiến P2, Trần Văn H2, Trần Quốc Đ, Đỗ Cao N2, Cao Tuấn M1 phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại điểm a, c khoản 2 và khoản 3 Điều 321; bị cáo Trần

Nhựt L3 phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm trật tự công cộng, gây mất ổn định, trật tự an toàn xã hội và là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn cũng như tội phạm khác. Đây là vụ án tổ chức đánh bạc và đánh bạc có quy mô và số tiền khá lớn. Tội phạm sử dụng mạng là loại hình tội phạm đang có chiều hướng gia tăng. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo, xử lý nghiêm nhằm giáo dục đối với các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Khi xem xét quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần phạm vào tình tiết "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; ngoại trừ bị cáo Đỗ Hoàng H, Trần Quốc Đ, Trần Nhựt L3, Cao Tuấn M1, các bị cáo còn lại đều chưa có tiền án tiền sự; bị cáo Đ và H2 bị bệnh hiểm nghèo HIV/AIDS, bị cáo H bị bệnh xơ gan đã phải cắt một bên lá lách hiện đang phải điều trị, bị cáo Tiến P2 bị tụy cấp; các bị cáo Tiến P2, P2 nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính, bị cáo Đỗ Quang C nộp được một phần thu lợi bất chính; các bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo Đ có ông tham gia cách mạng, là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Từ đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo mức án từ 08 tháng đến 03 năm tù.

[5] Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[5.1] Về việc áp dụng pháp luật:

Ngày 30/9/2025, Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao có ban hành Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP về việc hướng dẫn áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51 và Điều 52 của Bộ luật hình sự có hiệu lực thi hành từ ngày 15/11/2025. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp của các bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ áp dụng các nội dung của Nghị quyết này khi xem xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, nếu việc áp dụng nội dung Nghị quyết để xác định yêu cầu kháng cáo của các bị cáo là có căn cứ.

[5.2] Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Võ Hoàng M, Nguyễn Quốc D, Đỗ Quang C, Trần Đình T2, Trương Anh P1, Đỗ Hoàng H, Vũ Tiến P2:

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là rất lớn, từ 1.171.737.920 đồng (bị cáo Vũ Tiến P2) đến 6.335.319.120 đồng (bị cáo Võ Hoàng M). Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử phạt các bị cáo M, D mức án 03 năm tù, bị cáo T2 02 năm 04 tháng tù; xử phạt các bị cáo Tiến P2, Anh P1 và Hoàng H mỗi bị cáo 02 năm tù là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo này kháng cáo xin giảm nhẹ, lại xin được hưởng án treo, nhưng ngoài bị cáo Trương Anh P1 nộp số tiền phạt ra thì các bị cáo M, D, T2, H không có tình tiết giảm nhẹ mới, các bị cáo này cũng đều được cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở để xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo.

Riêng đối với bị cáo Đỗ Quang C: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp biên lai thu số 0005453 ngày 18/9/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện bị cáo đã nộp số tiền 99.726.000 đồng (trước đó bị cáo đã nộp 30.000.000 đồng). Theo kết luận của cơ quan tiến hành tố tụng thì bị cáo C hưởng lợi bất chính số tiền là 129.726.000 đồng. Tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết 04/2025/NQ-HĐTP quy định: *"Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Người phạm tội tự nguyện nộp lại ít nhất một phần hai số tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội hoặc tiền phạt bổ sung theo bản án, quyết định của Tòa án"*. Đối chiếu với quy định trên, bị cáo C có thêm tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5.3] Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Trần Văn H2, Trần Quốc Đ, Đỗ Cao N2, Cao Tuấn M1, Trần Nhựt L3:

Xét, số tiền các bị cáo Trần Văn H2, Trần Quốc Đ, Đỗ Cao N2 sử dụng vào mục đích đánh bạc là hơn 700.000.000 đồng, trong đó bị cáo N2 có hưởng lợi bất chính là 42.125.100 đồng. Các bị cáo Đ, M1, L3 có nhân thân xấu, đã từng bị xử lý về hình sự (nhưng đã được xóa án tích). Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo H2, Đ, N2, M1 cung cấp tài liệu chứng cứ là các Biên lai thu tiền, thể hiện các bị cáo này đã nộp số tiền thu lợi bất chính, tiền phạt bổ sung, là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, nhận thấy, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với các bị cáo này là có căn cứ và

phù hợp; Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở để giảm hình phạt hay cho các bị cáo được hưởng án treo.

[6] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần quan điểm của đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa; Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đỗ Quang C; Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo còn lại; Sửa một phần bản án sơ thẩm theo nội dung nhận định trên.

[7] Việc sửa bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Đỗ Quang C là do phát sinh thêm tình tiết giảm nhẹ mới và việc áp dụng quy định pháp luật mới ban hành tại thời điểm xét xử ở cấp phúc thẩm, nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không có lỗi.

[8] Về số tiền các bị cáo đã nộp bổ sung tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bao gồm: bị cáo Đỗ Quang C nộp số tiền 99.726.000 đồng theo biên lai thu số 0005453 ngày 18/9/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; bị cáo Trương Anh P1 nộp số tiền 30.000.000 đồng theo biên lai thu số 0000974 ngày 15/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai; bị cáo Trần Văn H2 nộp số tiền 30.000.000 đồng theo biên lai thu số 0000975 ngày 15/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai; bị cáo Trần Quốc Đ nộp số tiền 30.000.000 đồng theo biên lai thu số 0000591 ngày 19/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai; bị cáo Đỗ Cao N2 nộp số tiền 42.125.100 đồng theo biên lai thu số 0000686 ngày 26/9/2025 và 30.000.000 đồng theo biên lai thu số 0000977 ngày 15/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai; bị cáo Cao Tuấn M1 nộp số tiền 18.078.000 đồng theo biên lai thu số 0000633 ngày 23/9/2025 và số tiền 20.000.000 đồng theo biên lai số 0000976 ngày 15/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đ;

Số tiền của các bị cáo đã nộp sẽ được xem xét cấn trừ vào nghĩa vụ của các bị cáo này tại giai đoạn thi hành án dân sự, để đảm bảo cho việc Thi hành án.

[9] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[10] Án phí hình sự phúc thẩm:

Các bị cáo Võ Hoàng M, Nguyễn Quốc D, Trần Đình T2, Trương Anh P1, Đỗ Hoàng H, Vũ Tiến P2, Trần Văn H2, Trần Quốc Đ, Đỗ Cao N2, Cao Tuấn M1, Trần Nhựt L3 phải chịu.

Bị cáo Đỗ Quang C không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Võ Hoàng M, Nguyễn Quốc D, Trần Đình T2, Trương Anh P1, Đỗ Hoàng H, Vũ Tiến P2, Trần Văn H2, Trần Quốc Đ, Đỗ Cao N2, Cao Tuấn M1, Trần Nhựt L3.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Đỗ Quang C; Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 114/2025/HS-ST ngày 17/6/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

I. Tuyên bố các bị Võ Hoàng M, Nguyễn Quốc D, Đỗ Quang C, Trần Đình T2, Trương Anh P1, Đỗ Hoàng H, Vũ Tiến P2, Trần Quốc Đ, Cao Tuấn M1, Trần Văn H2, Đỗ Cao N2, Trần Nhựt L3 phạm tội "Đánh bạc"

II. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

1. Áp dụng khoản điểm a, c khoản 2 và khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 và 2 Điều 51, Điều 38; Điều 58 Bộ luật sự:

1.1. Xử phạt bị cáo Võ Hoàng M 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào cơ sở giam giữ chấp hành án được trừ đi thời bị cáo bị tạm giam trước từ ngày 12/7/2024 đến ngày 25/9/2024.

Phạt bổ sung bị cáo: 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

1.2. Xử phạt với bị cáo Nguyễn Quốc D 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào cơ sở giam giữ chấp hành án được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giam trước từ ngày 12/7/2024 đến ngày 25/9/2024

Phạt bổ sung bị cáo: 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

1.3. Xử phạt bị cáo Đỗ Quang C 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào cơ sở giam giữ chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo: 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

Áp dụng khoản điểm a, c khoản 2 và khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 và 2 Điều 51, Điều 38; Điều 54, Điều 58 Bộ luật sự:

1.4. Xử phạt bị cáo Trần Đình T2 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào cơ sở giam giữ chấp hành án, được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giam trước từ ngày 12/7/2024 đến ngày 25/9/2024

Phạt bổ sung bị cáo: 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

1.5. Xử phạt bị cáo Trương Anh P1 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào cơ sở giam giữ chấp hành án, được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giam trước từ ngày 12/7/2024 đến ngày 25/9/2024.

Phạt bổ sung bị cáo: 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

1.6. Xử phạt bị cáo Đỗ Hoàng H 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào cơ sở giam giữ chấp hành án, được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giam trước từ ngày 12/7/2024 đến ngày 17/7/2024.

Phạt bổ sung bị cáo: 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

1.7. Xử phạt bị cáo Vũ Tiến P2 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào cơ sở giam giữ chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo: 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

1.8. Xử phạt bị cáo Trần Văn H2 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào cơ sở giam giữ chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo: 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

1.9. Xử phạt bị cáo Trần Quốc Đ 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào cơ sở giam giữ chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo: 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

1.10. Xử phạt bị cáo Đỗ Cao N2 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào cơ sở giam giữ chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo: 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

1.12. Xử phạt bị cáo Cao Tuấn M1 09 (chín) tháng tù. hạn tù tính từ ngày vào bị cáo vào cơ sở giam giữ chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo: 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58; Bộ luật Hình sự,

1.13. Xử phạt bị cáo Trần Nhựt L3 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào cơ sở giam giữ chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo: 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

2. Số tiền các bị cáo đã nộp, bao gồm:

- Bị cáo Đỗ Quang C nộp số tiền 99.726.000 đồng theo biên lai thu số 0005453 ngày 18/9/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;

- Bị cáo Trương Anh P1 nộp số tiền 30.000.000 đồng theo biên lai thu số 0000974 ngày 15/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;

- Bị cáo Trần Văn H2 nộp số tiền 30.000.000 đồng theo biên lai thu số 0000975 ngày 15/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;

- Bị cáo Trần Quốc Đ nộp số tiền 30.000.000 đồng theo biên lai thu số 0000591 ngày 19/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;

- Bị cáo Đỗ Cao N2 nộp số tiền 42.125.100 đồng theo biên lai thu số 0000686 ngày 26/9/2025 và 30.000.000 đồng theo biên lai thu số 0000977 ngày 15/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;

- Bị cáo Cao Tuấn M1 nộp số tiền 18.078.000 đồng theo biên lai thu số 0000633 ngày 23/9/2025 và số tiền 20.000.000 đồng theo biên lai số 0000976 ngày 15/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;

Số tiền nói trên sẽ được xem xét cấn trừ vào nghĩa vụ của các bị cáo này tại giai đoạn thi hành án dân sự.

III. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Lê Việt K, Nguyễn Văn T10, Gịp Thành Q1, Nguyễn Ngọc L4, Phạm Thành Quốc X, Nguyễn Thanh S2; biện pháp ngăn chặn; biện pháp tư pháp; xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

IV. Án phí hình sự phúc thẩm:

Bị cáo Đỗ Quang C, không phải chịu án phí phúc thẩm.

Các bị cáo Võ Hoàng M, Nguyễn Quốc D, Trần Đình T2, Đỗ Hoàng H, Trương Anh P1, Vũ Tiến P2, Trần Văn H2, Trần Quốc Đ, Đỗ Cao N2, Cao Tuấn M1, Trần Nhựt L3 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Công tố và KSXXPT tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Lưu HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Huy Cầu

Các Thẩm phán **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Lê Thành Long **Huỳnh Thanh Duyên** **Hà Huy Cầu**